

Bản án số: 36 /2021/HS-ST

Ngày: 01/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiu và ông Lê Việt Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành - Thư ký Tòa án nhân
huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ,
tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
38/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phùng Văn Đ, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Thôn An Tứ, xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn
N và bà Phạm Thị L; Có vợ là Cao Thị Vân A;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH F Việt Nam;

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Zhu Jian D - Giám đốc Công ty
TNHH F Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị N - Nhân viên Công ty
TNHH F Việt Nam;

Nơi cư trú: Thôn Lập Lễ, xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Có đơn xin vắng mặt mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. NLC1, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện V T.P Hải Phòng;

2. NLC2, sinh năm 1999

Nơi cư trú: B, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

3. NLC3, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương;

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn Đ là công nhân tổ lắp ráp A, Công ty TNHH F Việt Nam có trụ sở tại thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương. Khoảng 12 giờ ngày 01/02/2021, là giờ nghỉ trưa của công ty, khi ra về, thấy trên bàn làm việc tại xưởng tổ lắp ráp A của công ty có để 01 cục xung điện bằng đồng, nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp, bẻ lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đ lấy cục xung điện bằng đồng giấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi ra lấy xe đi về nhà mình. Khi về nhà, Đ lấy cục xung điện giấu xuống gầm giường ngủ của vợ chồng. Sáng ngày 02/02/2021 Đ đến công ty làm việc bình thường, khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, NLC3 là tổ trưởng tổ lắp ráp A nói chuyện với Đ về việc công ty bị mất cục xung điện bằng đồng, nếu ai lấy người đó phải chịu trách nhiệm. Nghe NLC3 nói vậy, Đ báo với NLC3 để đi tìm về. Khoảng 15 giờ cùng ngày, NLC1 là Phó chủ quản công ty mời Đ lên Văn phòng làm việc, tại đây NLC1 cho Đ xem lại hình ảnh dữ liệu camera an ninh lắp tại xưởng của tổ lắp ráp A ghi lại hình ảnh Đ trộm cắp cục xung điện. Đ thừa nhận hành vi trộm cắp và hứa đem trả lại công ty. Đến khoảng 10 giờ ngày 03/02/2021, Đ gọi điện cho NLC2 là công nhân cùng làm ở tổ lắp ráp A ra khu vực phía sau công ty và nhờ NLC2 cầm hộ Đ chiếc túi nilon đựng đôi giày, bên trong một chiếc giày có để cục xung điện bằng đồng mà Đ đã trộm cắp trước đó để lại vị trí cũ trên bàn làm việc cho Đ tại khu xưởng làm việc, tổ lắp ráp A của công ty (*Đ không nói cho NLC2 biết bên trong túi nilon có cục xung điện*). NLC2 đem túi nilon vào trong khu vực tổ lắp ráp A và mở túi ra xem thấy bên trong có cục xung điện bằng đồng nên đã báo cho NLC3, NLC3 đã báo lại nội dung sự việc với ban lãnh đạo công ty. Đại diện Công ty TNHH F Việt Nam đã có đơn tố giác tội phạm đến Công an xã Cộng Lạc, Công an huyện Tứ Kỳ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã quản lý cục xung điện bằng đồng để phục vụ cho công tác điều tra.

Quá trình điều tra, bị cáo Đ khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 29/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 cục xung điện bằng đồng kích thước (11,9 x 7,8 x 3) cm có trọng lượng 2,2 kg của Công ty TNHH F Việt Nam tại thời điểm ngày 01/02/2021 có giá trị 2.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSTK ngày 14/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ quyết định truy tố bị cáo Phùng Văn Đ ra trước tòa để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đ từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 01/02/2021 tại bàn làm việc khu xưởng làm việc tổ lắp ráp A - Công ty TNHH F Việt Nam có trụ sở tại thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương. Phùng Văn Đ là nhân viên công ty đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 cục xung điện bằng đồng kích thước (11,9 x 7,8 x 3)cm có trọng lượng 2,2k của Công ty TNHH F Việt Nam. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 2.400.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Phùng Văn Đ ra trước tòa để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của Công ty TNHH F Việt Nam gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, HĐXX cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi bị phát hiện, bị cáo đã ý thức đem tài sản đã trộm cắp đến công ty với mục đích trả lại tài sản; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên HĐXX có thể xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo. Không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị công ty cho thôi việc nên hiện nay không có công việc, thu nhập ổn định. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 cục xung điện bằng đồng kích thước (11,9 x 7,8 x 3) cm có trọng lượng 2,2 kg. Ngày 31/5/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã trao trả cho chị Nguyễn Thị N là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH F Việt Nam là chủ sở hữu hợp pháp nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Đối với NLC2 là người được bị cáo Đ nhờ cầm giúp chiếc túi nilon bên trong có đựng cục xung điện bằng đồng do bị cáo trộm cắp nhưng NLC2 không biết hành vi trộm cắp của Đ nên không xem xét xử lý đối với NLC2 là phù hợp quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Xử phạt bị cáo Phùng Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phùng Văn Đ cho UBND xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng

án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Phùng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận HS nghiệp vụ CA huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Nhân Trác